

Mỹ Xuyên, ngày 05 tháng 01 năm 2022

Số: 03/TB-HĐ

THÔNG BÁO

**V/v kết quả điểm thi vòng 2 (lần 1) kỳ tuyển dụng viên chức
sự nghiệp công lập huyện Mỹ Xuyên năm 2021**

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển dụng viên chức ngày 05/01/2022;

Hội đồng tuyển dụng thông báo kết quả điểm thi Vòng 2, lần 1 (bao gồm điểm phỏng vấn và điểm ưu tiên) của kỳ tuyển dụng viên chức huyện Mỹ Xuyên năm 2021, cụ thể như sau:

1. Kết quả tổng hợp điểm phỏng vấn và điểm ưu tiên (Có danh sách kèm theo).
2. Thí sinh có vướng mắc liên hệ Thường trực Hội đồng tuyển dụng (Phòng Nội vụ huyện Mỹ Xuyên, địa chỉ: Số 3C đường Lê Lợi, ấp Châu Thành, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, số điện thoại: 0299.3852787).
3. Thông báo này được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên tại địa chỉ website: <http://www.myxuyen.soctrang.gov.vn>, mục Hệ thống văn bản/ Văn bản chỉ đạo điều hành./.

Nơi nhận :

- Sở Nội vụ;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT.UBND huyện;
- Thành viên Hội đồng tuyển dụng;
- Thành viên Ban Giám sát;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Đài truyền thanh;
- Lưu: HĐTD (PNV).

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên
Tỉnh Sóc Trăng
05-01-2022 15:53:12 +07:00

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Quách Hoàng Đẹp**



DANH SÁCH ĐIỂM THI VÒNG 2, LẦN 1 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND HUYỆN MỸ XUYỀN, NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số 03/TB-HD ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Mỹ Xuyên năm 2021)

STT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quốc quán (xã, huyện, tỉnh)	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng				Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
				Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên	Thị trấn Sóc Trăng				Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
		Tổng số: 78 thí sinh																	
		Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo																	
A		Vị trí việc làm giáo viên mầm non																	
I.		Trường Mầm non Thạnh Phú																	
1	01	Thạch Thị Ngọc	Giàu		19/01/1999	Khmer	Phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	Khóm 4, phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		UDCNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số	90	5	95	
2	02	Lý Thị Bích	Hương		10/6/2000	Khmer	Xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Tà Biên, xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		UDCNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số	81	5	86	
3	03	Lâm Thị Ngọc	Ngân		11/02/1992	Kinh	Xã Lâm Kiết, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Khu I, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Đại học	Giáo dục mầm non	B	UDCNTT nâng cao		97,5		97,5	
4	04	Sơn Hồng	Phiên		12/8/1999	Khmer	Xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Tà Ân AI, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	B	UDCNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số				Đang trong khu phong tỏa
5	05	Lâm Thị	Sa Ma Ly		14/7/1997	Khmer	Xã Long Điền, huyện Long Hải, tỉnh Bạc Liêu	Ấp Đầu Lá, xã Long Điền, huyện Long Hải, tỉnh Bạc Liêu	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	B	UDCNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số	78,5	5	83,5	
6	06	Danh Thị Thủy	Tiên		06/10/2000	Khmer	Xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Đại Thành, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		UDCNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số	72	5	77	
7	07	Trần Thị Mai	Trúc		20/11/1999	Kinh	Thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Hòa Mỹ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		UDCNTT cơ bản		96		96	
8	08	Trần Thị Cẩm	Tú		28/9/1997	Hoa	Xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Bung Cóc, xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		UDCNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số	75,5	5	80,5	
9	09	Lý Thị Yến	Vân		12/9/1999	Khmer	Xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Rach Sên, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		UDCNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số	81,5	5	86,5	
II.		Trường Mầm non Thạnh Quới																	
1	10	Bùi Thị Tú	Linh		17/6/1999	Kinh	Xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Phú Giao, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		UDCNTT cơ bản		98		98	
2	11	Nguyễn Thị Anh	Thư		20/02/1998	Kinh	Xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Đào Viên, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		A		85		85	
III.		Trường Mầm non Gia Hòa 2																	

STT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng				Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ				Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học					
1	12	Nguyễn Thị Kiều	Khanh		01/01/2000	Kinh	Xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp An Hòa, xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		UDCNTT cơ bản		91		91	
IV.		Trường Mầm non Hòa Tú 1																	
1	13	Phan Thị Mỹ	Hòa		16/3/1999	Kinh	Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Hòa Nhờ B, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		UDCNTT cơ bản		52,5		52,5	
2	14	Phan Thị Yên	Nhi		29/4/1999	Kinh	Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Hòa Nhờ B, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		UDCNTT cơ bản		69		69	
V.		Trường Mầm non Ngọc Đông																	
1	15	Lương Thị Diễm	Đa		05/11/1999	Kinh	Xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Lê Văn Xê, xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	B	UDCNTT cơ bản		31,5		31,5	
2	16	Quách Ngọc Thảo	Nguyên		13/9/2000	Khmer	Xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Đại Chí, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		UDCNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số				Test nhanh dương tính
3	17	Lâm Thị	Trà		07/6/1996	Khmer	Xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Tâm Tho, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	A	A	Dân tộc thiểu số	41	5	46	
VI.		Trường Mầm non Tham Đôn																	
1	18	Liêu Thái Thị Quế	Anh		24/6/1998	Khmer	Xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Đại Nghĩa Thắng, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	B	UDCNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số	35	5	40	
VII.		Trường Mẫu giáo Bông Sen																	
1	19	Trương Thị Mỹ	Châu		12/12/1996	Kinh	Xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Sô La 1, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	A	A					Test nhanh dương tính
2	20	Đặng Thị Ngọc	Huỳnh		15/10/1999	Khmer	Xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Giồng Cỏ, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	C	UDCNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số	68	5	73	
3	21	Trần Châu	Khanh		17/8/1990	Kinh	Xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Tài Công, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		A		58		58	
4	22	Dương Thị Thu	Ngân		20/12/2000	Khmer	Xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Sô La 1, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		UDCNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số	74	5	79	
5	23	Đàng Thụy Ý	Nhi		10/7/1994	Kinh	Sóc Trăng	Khóm 7, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	A	A		60,5		60,5	
6	24	Nguyễn Thị Huỳnh	Như		18/11/1993	Kinh	Xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	Ấp An Hòa, xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	B	A					Đang cách ly y tế
7	25	Hứa Ngọc	Phương		01/7/2000	Kinh	Xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Dù Tho, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		UDCNTT cơ bản		50,5		50,5	

STT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng				Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ				Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học					
8	26	Nguyễn Thị Thanh	Tâm		25/8/1990	Kinh	Xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Châu Thành, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	B	A		Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
9	27	Quách Diễm	Trinh		13/01/1995	Khmer	Xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	C	UDCNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số	64,5	5	69,5	
B		Vị trí việc làm giáo viên tiểu học																	
		1) Vị trí việc làm giáo viên tiểu học (đạy lớp)																	
I		Trường TH Mỹ Xuyên 1																	
1	28	Tô Bích	Trâm		10/10/1992	Khmer	Xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Trà Ông, xã Viên Bình, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	B	A	Dân tộc thiểu số	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
II		Trường TH Mỹ Xuyên 2																	
1	29	Huỳnh Phi	Khanh	26/01/1982		Kinh	Huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Vĩnh Xuyên, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học		UDCNTT cơ bản		58		58	
III		Trường TH Đại Tâm 1																	
1	30	Sơn Thị Kim	Thảo		02/5/1991	Khmer	Xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Bắc Dân, xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	B	A	Dân tộc thiểu số	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
IV		Trường TH Đại Tâm 2																	
1	31	Đào Văn	Đức	12/02/1989		Khmer	Xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Khóm 3, Phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	B	B	Dân tộc thiểu số	61,5	5	66,5	
2	32	Lý Lê Trung	Phương	20/10/1998		Kinh	Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Khóm 3, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Bậc 3	UDCNTT cơ bản		Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
V		Trường TH Thạnh Phú 2																	
1	33	Nguyễn Mai	Thanh		09/11/1997	Kinh	Huyện Phú Cừ, tỉnh Hưng Yên	Khóm 8, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học		UDCNTT cơ bản		75		75	
VI		Trường TH Hòa Tú 2A																	
1	34	Trần Thị Mỹ	Duyên		10/11/1997	Kinh	Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Dương Kiển, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học		UDCNTT cơ bản		Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
VII		Trường TH Ngọc Đông 1																	
1	35	Phạm Thị Như	Ý		10/11/1997	Kinh	Xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Hòa Đăng, xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học		UDCNTT cơ bản		51		51	
VIII		Trường TH Tham Đôn 4																	

STT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng				Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ				Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học					
1	36	Lâm Thái	Hòa	23/6/1999		Hoa	Xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	B1	UDCNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số	78	5	83	
		2) Vị trí việc làm giáo viên tiểu học dạy môn Tin học																	
I		Trường TH Ngọc Đông 2																	
1	37	Trần Thị Mỹ	Xuyên		30/8/1991	Kinh	Xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Tư, xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Sư phạm Vật lý - Tin học	B	B		81,5		81,5	
		3) Vị trí việc làm giáo viên tiểu học dạy môn Tiếng Anh																	
I		Trường TH Thạnh Quới 3																	
1	38	Trần Thị Thanh	Trúc		05/10/1996	Kinh	Huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Khóm 3, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Ngôn ngữ Anh	B_tiếng Pháp	UDCNTT cơ bản		Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
II		Trường TH Ngọc Tổ 1																	
1	39	Lê Thị Giao	Linh		06/4/1987	Kinh	Xã Ngọc Tổ, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Hòa Lý, xã Ngọc Tổ, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Tiếng Anh		A		60,5		60,5	
III		Trường TH Ngọc Tổ 2																	
1	40	Dương Thị Ngọc	Hân		01/01/1994	Kinh	Xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	Ấp 2, xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	B_tiếng Pháp	A		Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
		4) Vị trí việc làm giáo viên tiểu học dạy môn Tiếng Khmer																	
I		Trường TH Đại Tâm 1																	
1	41	Kim	Diên	01/01/1987		Khmer	Xã Viên An, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Tiếp Nhựt, xã Viên An, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ	B	B	Dân tộc thiểu số	68,5	5	73,5	
2	42	Lý Thị Phương	Dung		16/3/1992	Khmer	Xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Tâm Lộc, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Ngôn ngữ Khmer	B	A	Dân tộc thiểu số	10	5	15	
3	43	Trần Thị	Hiền		10/11/1988	Khmer	Xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Phước Hòa, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ	B	B	Dân tộc thiểu số	84	5	89	
4	44	Lâm Thị Ngọc	Huyền		12/11/1995	Khmer	Xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Đại Nghĩa Thắng, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ		A	Dân tộc thiểu số	11	5	16	

STT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng				Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ				Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học					
5	45	Huỳnh Ngọc	Tiền	16/4/1994		Khmer	Xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Tà Ân AI, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ	B	A	Dân tộc thiểu số	15	5	20	
6	46	Thạch Hồng	Vân		04/9/1996	Khmer	Xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	Ấp Giồng Lớn, xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ	B	A	Dân tộc thiểu số	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
II	Trường TH Thạnh Quới 3																		
1	47	Hứa Quân	Chánh	12/10/1992		Khmer	Xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Cấn Đước, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Ngôn ngữ Khmer		UDCNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số	80	5	85	
2	48	Sơn Thị Mỹ	Nương		26/02/1990	Khmer	Xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Đay Sô, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ	B	B	Dân tộc thiểu số	20	5	25	
3	49	Dương Thị	Thanh		16/5/1990	Khmer	Xã Lâm Kiết, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Trà Do, xã Lâm Kiết, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ	B	A	Dân tộc thiểu số	50	5	55	
4	50	Lâm Ngọc	Trí	12/3/1977		Khmer	Xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Rạch Sên, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ	B	B	Dân tộc thiểu số				Test nhanh dương tính
C	Vị trí việc làm giáo viên Trung học cơ sở																		
	1) Giáo viên THCS dạy môn Lịch sử																		
I	Trường THCS Hòa Tú 2																		
1	51	Nguyễn Thị	Dìn		07/12/1992	Kinh	Xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Long Hòa, xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Lịch sử	B	A		98		98	
2	52	Mai Kiên	Nhẫn	16/9/1996		Kinh	Xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Cấn Đước, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Lịch sử		UDCNTT cơ bản		89		89	
	2) Giáo viên THCS dạy môn Ngữ Văn																		
I	Trường THCS Ngọc Tô																		
1	53	Lý Thị Kim	Anh		15/10/1993	Khmer	Xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Khóm Tâm Trung, phường 10, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B	UD CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
2	54	Trần Phạm Trúc	Diệp		24/3/1996	Kinh	Xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Hòa Thọ, xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B	A		92,5		92,5	

STT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng				Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ				Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học					
3	55	Dương Thị Ngọc	Dung		05/7/1992	Khmer	Xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Khóm Tâm Trung, phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B	A	Dân tộc thiểu số	65	5	70	
4	56	Ngô Thị Thủy	Duy		30/10/1995	Kinh	Xã Thanh Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	Ấp B2, xã Thanh Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B	A	Con thương binh	79	5	84	
		3) Giáo viên THCS dạy môn công nghệ																	
I		Trường THCS Thạnh Quới																	
1	57	Triệu Thị Kol	Thi		20/4/1990	Khmer	Xã Liêu Tú, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Bung Buối, xã Liêu Tú, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Công nghệ	A	B	Dân tộc thiểu số	67	5	72	
D		Vị trí việc làm nhân viên Kế toán																	
I		Trường Mầm non Hoa Hồng																	
1	58	Đặng Thị Hồng	Luyến		08/7/1990	Kinh	Xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Hòa Phường, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Kế toán viên trung cấp	06.032	Đại học	Kế toán	B	B		79		79	
II		Trường TH Đại Tâm 1																	
1	59	Võ Thành	Đông	15/01/1985		Kinh	Xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Hòa Phường, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Kế toán viên trung cấp	06.032	Đại học	Kế toán	B	B	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	61	2,5	63,5	
2	60	Trương Thị Kim	Hoa		04/8/1983	Kinh	Xã Lâm Kiết, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	Khóm 1, Phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Kế toán viên trung cấp	06.032	Đại học	Kế toán	B	B		67,5		67,5	
III		Trường TH Ngọc Đông 1																	
1	61	Trần Ngọc Bích	Di		15/9/1995	Kinh	Thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Vĩnh Xuyên, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cao đẳng	Kế toán	B	B		60		60	
2	62	Hồ Thị Ngọc	Nhị		03/6/1992	Kinh	Xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Hòa Đặng, xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cao đẳng	Kế toán	B	B		Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
E		Vị trí việc làm nhân viên Y tế																	
I		Trường MN Ngọc Đông																	
1	63	Nguyễn Hồng	Diện		01/4/1992	Kinh	Xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Hòa Tân, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ	B	A		85		85	
2	64	Đỗ Thái Như	Quỳnh		29/5/1997	Kinh	Xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Hòa Đặng, xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ	B1	UD CNTT cơ bản		90		90	
II		Trường TH Mỹ Xuyên 2																	
1	65	Bùi Hữu	Lý	02/01/1990		Kinh	Xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ	B	UD CNTT cơ bản		95		95	

STT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng				Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ				Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học					
III		Trường TH Tham Đôn 2																	
1	66	Tăng Ánh	Tuyết		06/02/1995	Khmer	Xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Vũng Đùng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ	B	A	Dân tộc thiểu số	90	5	95	
IV		Trường TH Thạnh Phú 1																	
1	67	Dương Thị Minh	Trang		04/9/1991	Khmer	Xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Rach Sên, xã Thanh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ	A	A	Dân tộc thiểu số	85	5	90	
V		Trường TH Thạnh Quới 1																	
1	68	Huỳnh Lâm Ngọc	Mai		11/8/1992	Khmer	Xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Hòa Khanh, xã Thanh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ	B	B	Dân tộc thiểu số	85	5	90	
VI		Trường THCS Thạnh Quới																	
1	69	Âu Thị Ngọc	Diễm		15/9/1996	Kinh	Xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ	B	UD CNTT cơ bản		85		85	
VII		Trường Thực hành Sư phạm																	
1	70	Phạm Thị Ngọc	Giàu		07/3/1991	Kinh	Xã Tân Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Chắt Tung, xã Tài Ván, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ	B	UD CNTT cơ bản		95		95	
		Đơn vị sự nghiệp huyện																	
I		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên																	
		1) Vị trí việc làm giáo viên trung học phổ thông																	
1	71	Nguyễn Thị Mộng	Chi		20/02/1994	Kinh	Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Hòa Nhờ B, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Đại học	Sư phạm lịch sử		A		95		95	
II		Đài truyền thanh																	
		1) Vị trí việc làm Phát thanh viên																	
1	72	Trương Minh	Nhật	19/9/1993		Kinh	Huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Hòa Mỹ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Phát thanh viên hạng III	V11.10.29	Đại học	Quản lý văn hóa	B	A		76,3		76,3	
III		Trung tâm Văn hóa - Thể thao																	
		1) Vị trí việc làm hành chính tổng hợp																	
1	73	Nguyễn Thị Kim	Lài		13/7/1993	Kinh	Xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp khu 4, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Hành chính tổng hợp	01.003	Đại học	Luật	B	A		Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
2	74	Nguyễn Hồng	Lĩnh	27/6/1990		Khmer	Thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Tắc Gòong, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Hành chính tổng hợp	01.003	Đại học	Luật	B1	B	Dân tộc thiểu số	61,5	5	66,5	
3	75	Lê Ngọc	Quyền		20/11/1997	Kinh	Xã Ngọc Tô, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Nguyễn Văn Mân, xã Ngọc Tô, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Hành chính tổng hợp	01.003	Đại học	Luật	B1	UD CNTT cơ bản		Vắng	Vắng	Vắng	Vắng

STT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng				Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ				Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học					
4	76	Đặng Trí	Thanh	16/7/1999		Kinh	Xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Hòa Phúông, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Hành chính tổng hợp	01.003	Đại học	Luật	B	UD CNTT cơ bản		86		86	
5	77	Lư Trọng	Thảo	16/6/1988		Khmer	Xã Châu Hưng, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Xóm Tro 2, xã Châu Hưng, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	Hành chính tổng hợp	01.003	Đại học	Luật	B	B	Dân tộc thiểu số	19	5	24	
6	78	Võ Bảo	Trâm		25/10/1992	Kinh	Xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Ấp Tân Hòa, xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Hành chính tổng hợp	01.003	Đại học	Luật	B	UD CNTT cơ bản		Vắng	Vắng	Vắng	Vắng